

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST

Ngày 01/7/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị H H1.

2. Bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 30/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST - HS ngày 08/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H2**, sinh năm 1979.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 4/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trần Văn B, Đã chết

Con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1956.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1983

Con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T6**, sinh năm 1988.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 5/12, Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn T7, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1960.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai.

- Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Huy C, sinh năm 1994.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Huy B1, sinh năm 1966

Con bà: Lê Thị H2, sinh năm 1966.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1994.

Con: 01 con, sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Trần Văn T8, sinh năm 1983.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 4/12, Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông: Trần Văn B, Đã chết

Con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1956.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư

Vợ: Nguyễn Thị T9, sinh năm 1987.

Con: 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Trần Văn H3**, sinh năm 1987.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12, Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1963.

Con bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Ngô Thị H4, sinh năm 1990.

Con: 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 thì được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T10**, sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 7/12, Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1956.

Con bà: Lê Thị B3, sinh năm 1958.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1992.

Con: 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Ngô Văn V1**, sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 4/12, Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông: Ngô Văn T11, sinh năm 1958.

Con bà: Đỗ Thị V2, sinh năm 1958.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986.

Con: 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị T12, sinh năm: 1991 (có mặt).

Trú tại: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**/ Người làm chứng:*

- Ông Ngô Văn Đ2, sinh năm: 1961 (vắng mặt).

- Chị Ngô Thị H5 sinh năm: 1980 (vắng mặt).

- Ông Ngô Thế T13, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

- Anh Trần Văn T14, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn N, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 14 giờ ngày 01/4/2022 Trần Văn H3, sinh năm 1987; Nguyễn Văn T6, sinh năm 1988; Nguyễn Huy C, sinh năm 1994; Trần Văn T8, sinh năm 1983, anh Ngô Thế T13, sinh năm 1978 và anh Trần Văn T14, sinh năm 1981 đều ở thôn N, xã T2, huyện K đến nhà Trần Văn H2, sinh năm 1979 ở cùng thôn ngồi chơi uống nước. Chơi được một lúc thì hai anh T13, T14 đi về. Sau đó, H2 rủ H3, T6, C, T8 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng thì mọi người đồng ý. H2 đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ rồi tất cả lên tầng 2 nhà H2 đánh bạc. Vị trí ngồi chơi: H2 ngồi gần cửa ra vào phòng ngủ, ngồi bên phải H2 là T8, bên trái H2 là C, bên trái C là H3, đối diện H2 là T6. Cả 5 người đánh bạc được khoảng 30 phút thì H3 đi về có việc riêng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T10, sinh năm 1985 ở cùng thôn đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Tiếp sau đó, H3 lại đến và ngồi giữa C và T10 để tiếp tục cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Ngô Văn V1, sinh năm 1985 ở cùng thôn đến và ngồi giữa H2 và T8 để cùng tham gia đánh bạc, quá trình chơi các đối tượng đổi chỗ cho nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì V1 và H3 lần lượt nghỉ chơi đi về. Còn lại H2, C, T6, T10 và T8 tiếp tục đánh bạc đến khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã T2, huyện K phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 5.670.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu màn tre.

- Thu giữ trên người Nguyễn Huy C số tiền 540.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H3 và Ngô Văn V1.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi đánh bạc H2 có 1.200.000 đồng đã để hết dưới chiếu dùng để đánh bạc; T6 có khoảng hơn 1.000.000 đồng đã để hết xuống chiếu dùng để đánh bạc; C có 1.050.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đánh bạc đã bỏ ra 510.000 đồng để dưới chiếu nếu thua hết sẽ bỏ số tiền còn lại 540.000 đồng trong người ra để đánh bạc tiếp; T8 có khoảng 800.000 đồng đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc; H3 có 400.000 đã bỏ ra đánh bạc và bị thua hết; T10 có 630.000 đã bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc; V1 có 180.000 đồng đã bỏ ra đánh bạc và bị thua hết.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: Từ bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, gồm các hàng từ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; mỗi hàng có bốn quân bài gồm các chất: Rô, Cơ, Tép và Bích. Khi đánh bạc, người nào thắng ván bài trước sẽ là người chia ván bài tiếp theo; người chia bài chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài, số bài thừa sẽ để dưới chiếu gọi là bài lọc. Khi bắt đầu chơi, mỗi ván người chơi phải đặt ra cửa của mình số tiền là 20.000 đồng. Sau khi lên bài, ai chia bài sẽ được tổ trước, tiếp đến là người ngồi liền kề bên tay phải người chia bài, nếu theo thì được tổ tiếp, nếu không theo thì úp bài vào lọc và thua số tiền đã đặt cửa. Cứ như vậy, lần lượt theo vòng bên phải đến người cuối cùng. Người chơi chỉ được tổ cao nhất đến 100.000 đồng. Nếu có người theo đến cùng thì những người theo sẽ ngửa bài ra so. Quy định: “Sáp” là to nhất, sau đó đến “Liêng”, tiếp đến là “Ảnh” và cuối cùng là tính điểm. Sáp tức là có 3 quân bài cùng hàng với nhau. Sáp 3 quân A là to nhất, đến Sáp 3 quân K và nhỏ nhất là Sáp 3 quân 2. Nếu ván bài không ai có Sáp thì xét đến Liêng. Liêng tức là 3 quân bài liền kề nhau (không cần đồng chất, đồng màu) như: A, 2, 3 cho đến Q, K, A; trong đó Liêng to nhất là Liêng đồng hoa tức là 3 quân bài liền kề nhau và đồng chất, đồng màu. Tiếp đến là Liêng Q, K, A và Liêng nhỏ nhất là A, 2, 3. Khi ván bài có từ hai người chơi trở lên có cùng Liêng thì lúc đó so về chất; chất to lần lượt là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Trong ván bài không người nào có Sáp và không ai có Liêng thì sẽ tính xem người nào có “Ảnh”. “Ảnh” tức là có 3 quân bài ở các hàng J, Q và K trong đó có hai quân bài cùng hàng như K, K, Q hay Q, Q, J (Ảnh to nhất là K, K, Q còn Ảnh nhỏ nhất là J, J, Q), ván bài nếu có hai người đều có “Ảnh” như nhau thì lại so chất. Ván bài không ai có Sáp, Liêng và Ảnh thì sẽ tính đến điểm để so với nhau; A tính 1 điểm; Những quân bài ở các hàng 10, J, Q và K

là tính không điểm; những quân bài còn lại tính điểm theo số tự nhiên. Lúc đó ai được chín điểm là to nhất, không điểm là nhỏ nhất (tức là tổng 3 quân bài là 10 hoặc 20). Nếu có từ hai người chơi trở lên có điểm bằng nhau thì lại so chất.

Đối với số tiền 6.210.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc và thu giữ trên người của Nguyễn Huy C xác định là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nộp số tiền này vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện K, đồng thời nhập kho vật chứng 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu manh tre chờ xử lý.

Cáo trạng số 58/CT-VKSKC ngày 30/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H2 Yên đã truy tố các bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị T12 có quan điểm: Đối với chiếc chiếu tre của gia đình chị nhưng đã cũ, các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị nên chị không yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo:

- Trần Văn H2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3 mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.210.000 đồng, trong đó có 5.670.000 đồng thu tại chiếu bạc và thu của C số tiền 540.000 đồng, do có liên quan đến hành vi đánh bạc.

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K)

- Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc chiếu tre là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với anh Ngô Thế T13 và anh Trần Văn T14 không tham gia đánh bạc và không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T10 hành tố tụng,

người T10 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T10 hành tố tụng, người T10 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 19 giờ 05 phút ngày 01/4/2022, Trần Văn H2 đã sử dụng nhà riêng của mình ở thôn N, xã T2, huyện K để cùng các đối tượng Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã T2 phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.210.000 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp vi phạm. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 58/CT - VKSKC ngày 30/5/2022 hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Bị cáo Trần Văn H2 và Trần Văn T8 có bố đẻ là ông Trần Văn Bọp tham gia T13 niên xung phong được tặng Kỷ niệm chương, bị cáo Nguyễn Văn T10 có bố là ông Nguyễn Văn Đạo tham gia nhiệm vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương C công hạng nhì, Bị cáo Ngô Văn V1 có bố đẻ là ông Ngô Văn Tộ tham gia T13 niên xung phong được tặng Kỷ niệm chương. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 (Riêng bị cáo Trần Văn H2, Trần Văn T8, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 được hưởng 02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội đánh bạc trong trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn gây bức xúc xã hội, làm tha hoá đạo đức con người, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và cũng là để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện tội phạm để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này, Trần Văn H2 là người khởi xướng, chuẩn bị quân bài, công cụ cho việc đánh bạc, đồng thời chứa chấp và cùng các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 tham gia với vai trò tích cực.

Với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, nên xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao để xử phạt các bị cáo với hình phạt tù nH2 cho hưởng án treo, tương xứng với hành vi phạm tội của mình, do bị cáo H2 giữ vai trò chính nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án, xét tính chất, vai trò của Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 cần áp dụng mức hình phạt của hai bị cáo này thấp hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Án định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều làm ruộng hoặc lao động tự do thu nhập thấp nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định số tiền là 6.210.000 đồng, trong đó có 5.670.000 đồng thu tại chiếu bạc và thu trong người của C số tiền 540.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K).

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu tre thu giữ của Trần Văn H2 là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSKC ngày 30/5/2022 của VKSND huyện K).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với anh Ngô Thế T13 và anh Trần Văn T14 không tham gia đánh bạc và không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo:

- Trần Văn H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2022).

- Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2022).

- Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn V1 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2022).

Giao các bị cáo cho UBND xã T2 quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 6.210.000 đồng. (Trong đó có 5.670.000 đồng thu tại chiếu bạc và thu của C số tiền 540.000 đồng)

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu tre.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSKC ngày 30/5/2022 của VKSND huyện K).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huy C, Trần Văn T8, Trần Văn H3, Nguyễn Văn

T10 và Ngô Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (01/7/2022).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Tr